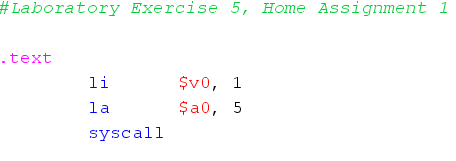
**Báo cáo thực hành tuần 5**

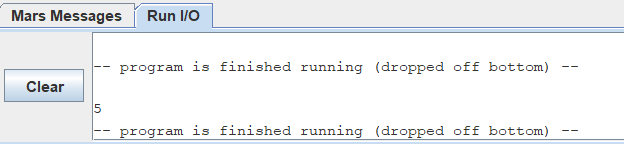
Họ tên: Kiều Đăng Nam

MSSV: 20176830

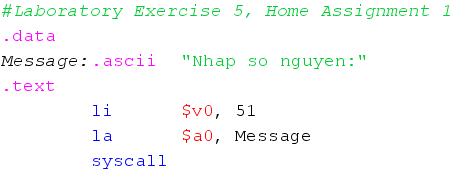
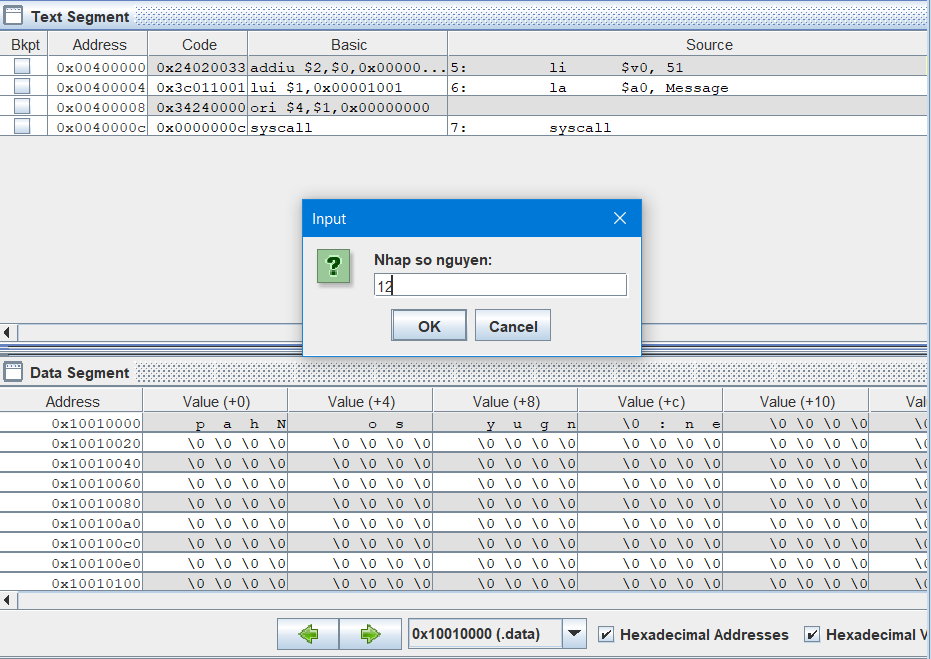
**Asignment 1**

1. In số thực

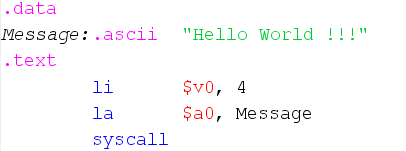
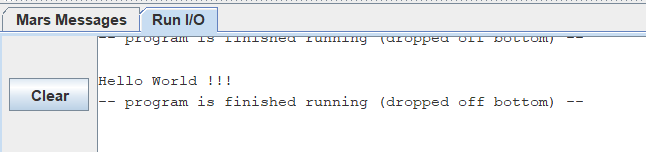




1. Nhập số thực

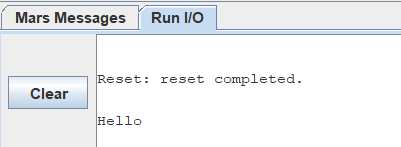
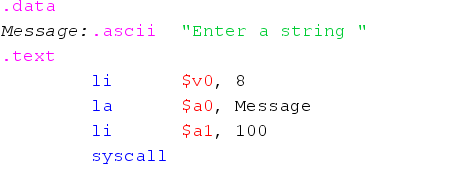


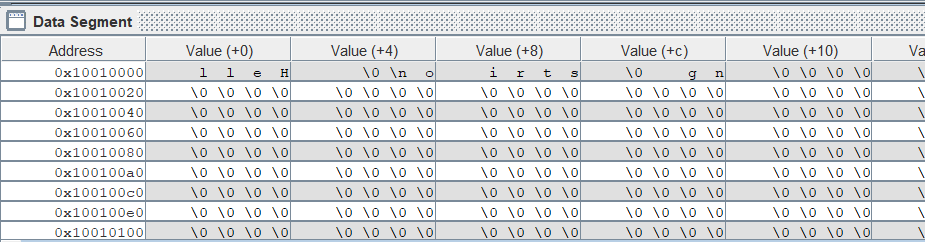
1. In một xâu

****

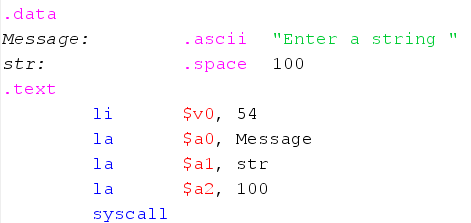
1. Nhập một xâu

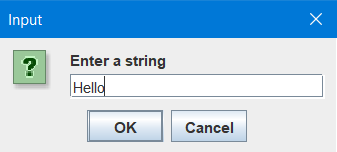
* Trong Run I/O

****

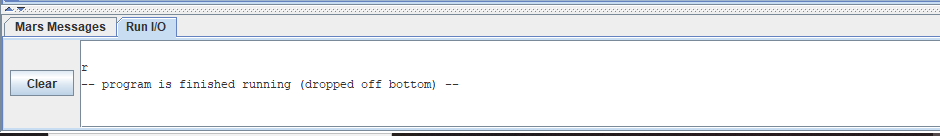
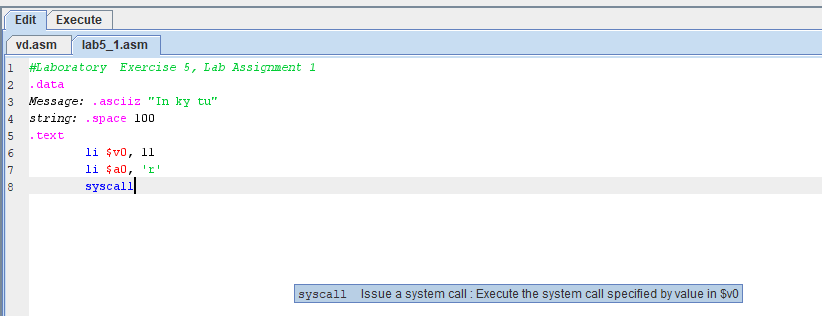
****

* Trong dialog

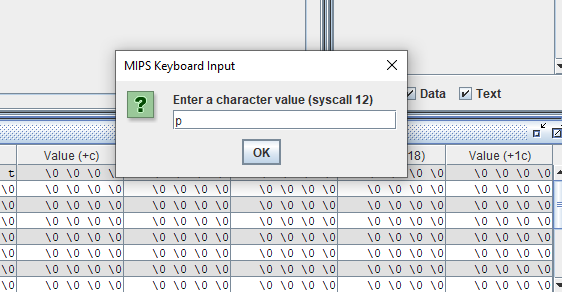
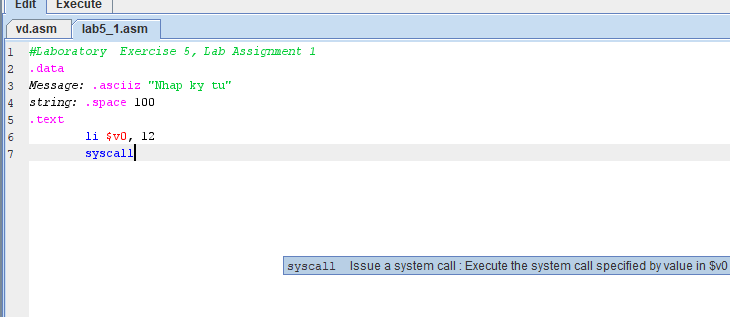


****

1. In một ký tự



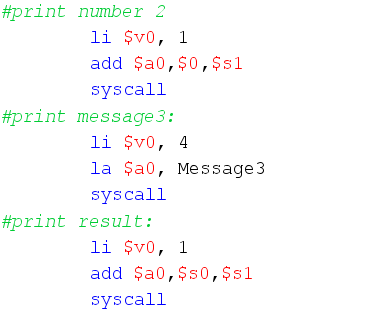
1. Nhập một ký tự



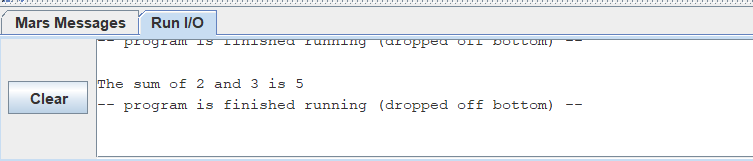
**Asignment 2:**

Source code:

****

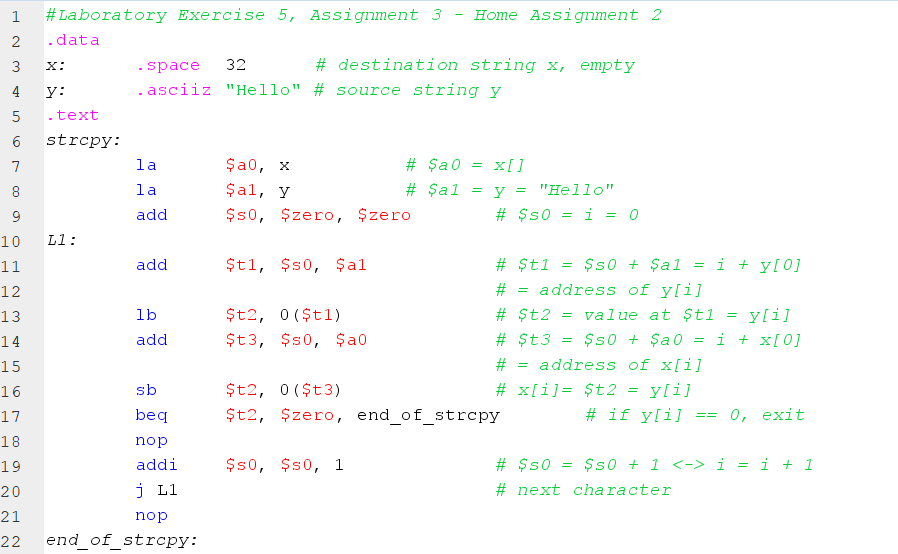
****

Kết quả:

****

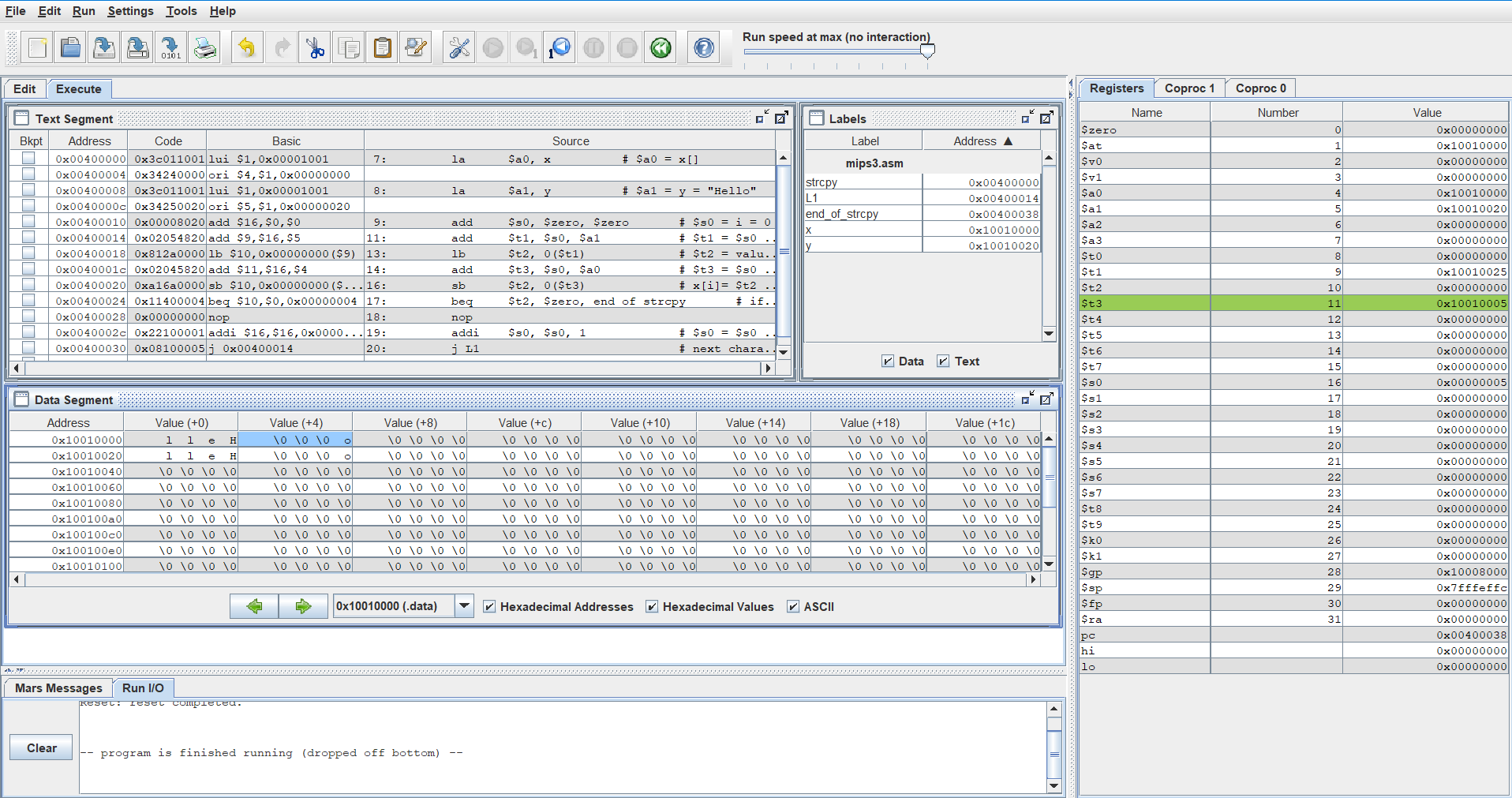
**Asignment 3**

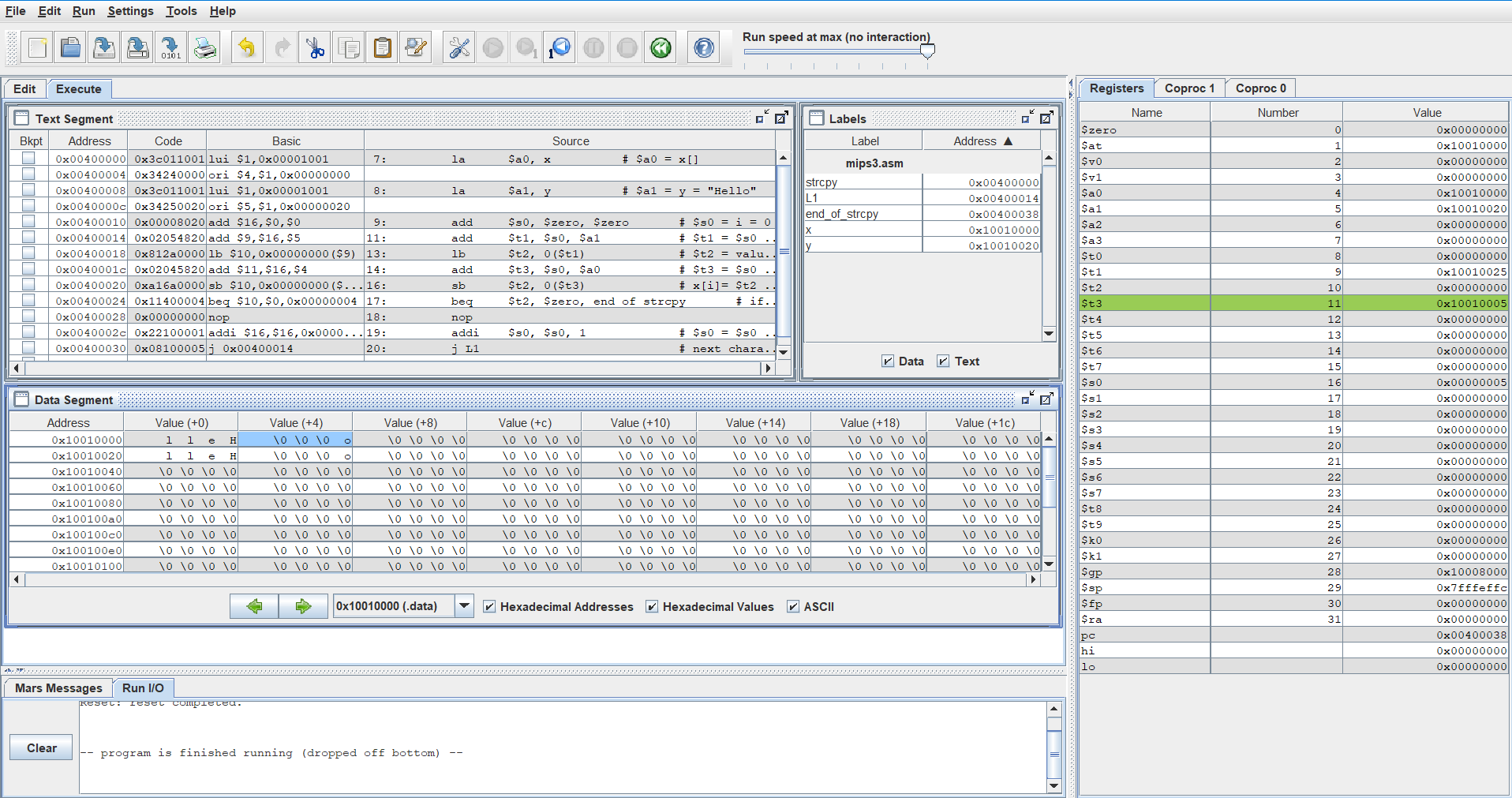
1. Source code:

****

1. Kết quả:

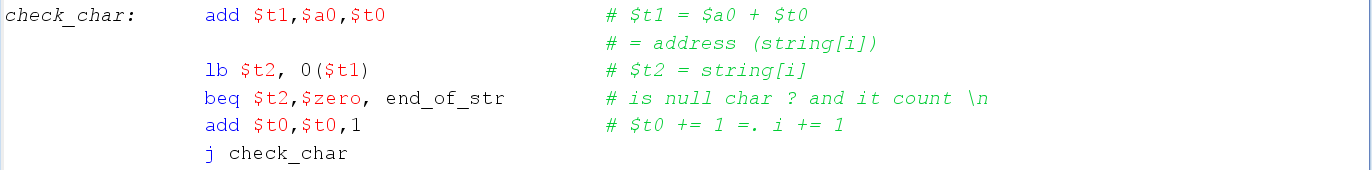
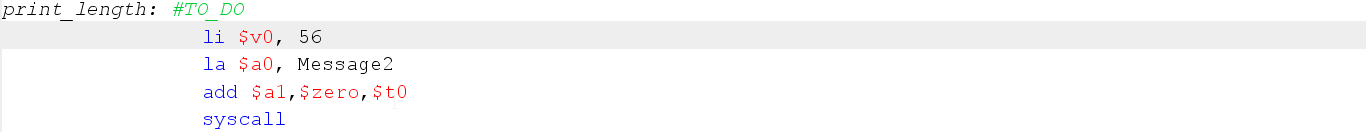
* Data Segment:

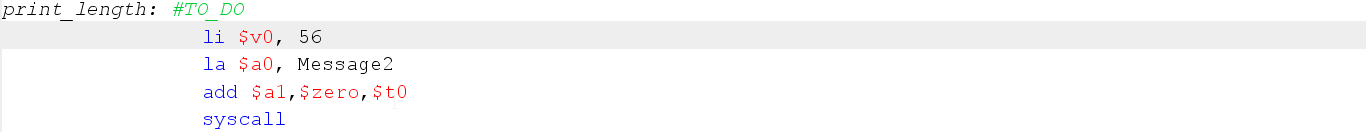
****

* Các thanh ghi:

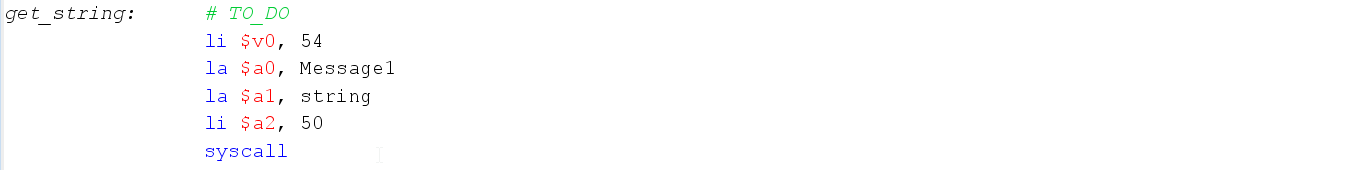
**Assignment 4:**

Source Code cho các nhiệm vụ của chương trình:

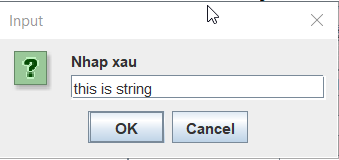
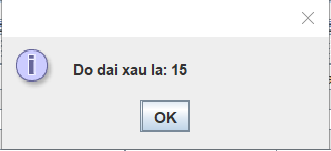
1. Get string length:
2. Check input char
3. Print string length



1. Get string from input

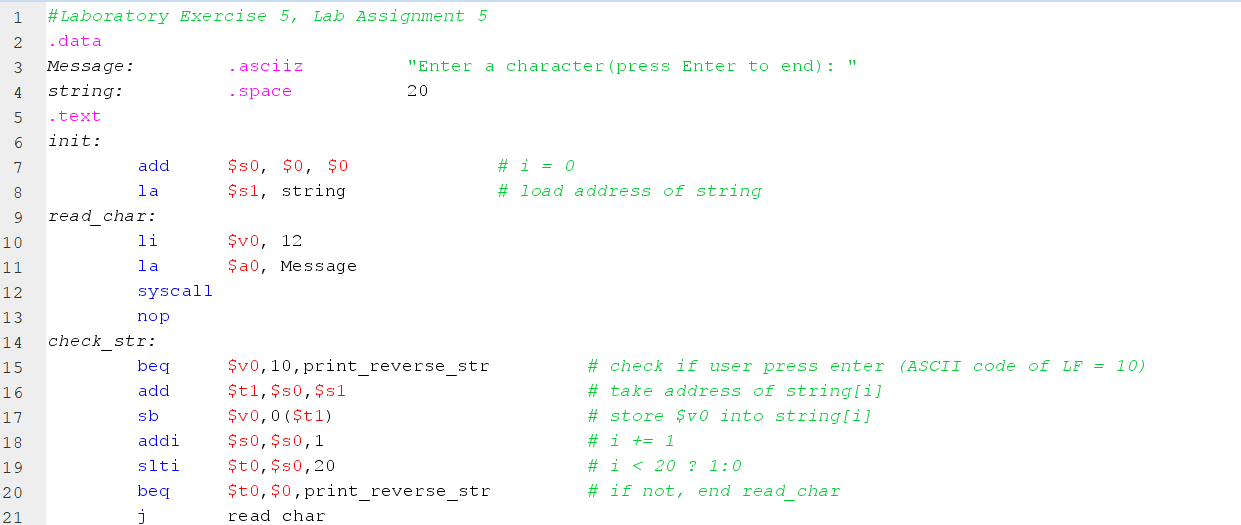


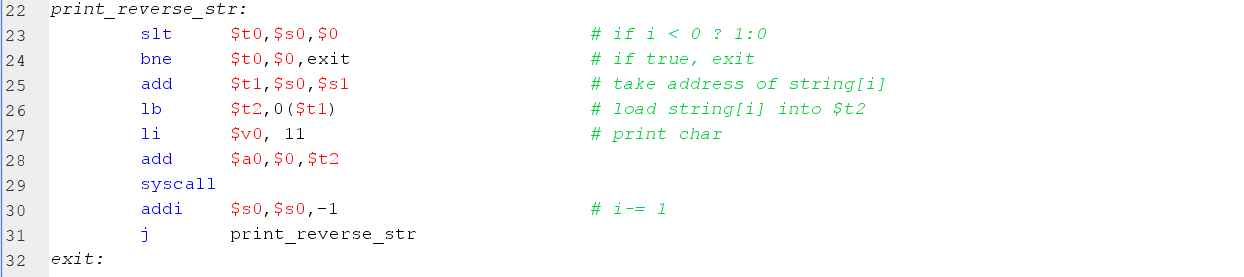
Kết quả:

1. Input String:
2. Output: String’s length:

**Asignment 5**

Source code





Kết quả chạy thử:

